|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| HỘI NÔNG DÂN – SỞ LAO ĐỘNG  THƯƠNG BINH & XÃ HỘI  **TỈNH NAM ĐỊNH**    Số: 15 /CTrPH - HNDT-SLĐ-TBXH | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nam Định, ngày 04 tháng 12 năm 2015* | |

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP**

**Giữa Hội Nông dân tỉnh và Sở Lao động – Thương binh & Xã hội**

**tỉnh Nam Định giai đoạn 2016 – 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án *“Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”*;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ *“Về Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020”*;

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc *“Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn”* trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được trong những năm qua, Hội Nông dân tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất xây dựng chương trình phối hợp hoạt động giai đoạn 2016 – 2020, gồm những nội dung như sau:

**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và nông dân toàn tỉnh về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động, dạy nghề, giải quyết việc làm; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và giảm nghèo.

- Động viên, tạo điều kiện để cán bộ, hội viên, nông dân trong tỉnh tích cực tham gia các Chương trình, Đề án; Hội Nông dân được giao trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện theo Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tưởng Chính phủ.

**2. Nội dung, cơ chế phối hợp**

***2.1. Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên hội nông dân và nông dân toàn tỉnh về pháp luật, chính sách Lao động-Người có công và Xã hội:***

*2.1.1.* *Nội dung tuyên truyền*: Chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của địa phương về lao động, dạy nghề, giải quyết việc làm; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và giảm nghèo.

*2.1.2.* *Hình thức tuyên truyền*: Tuyên truyền trên các tài liệu thông tin của Hội Nông dân tỉnh; tuyên truyền qua đội ngũ Báo cáo viên và cán bộ các cấp Hội, lồng ghép các nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, các buổi sinh hoạt hội của các Chi hội, Hội Nông dân cấp xã.

*2.1.3. Cơ chế phối hợp*:

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Cung cấp cho Hội Nông dân thông tin cập nhật thường xuyên các văn bản Chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của địa phương, các tài liệu tuyên truyền của Sở về lao động, dạy nghề, giải quyết việc làm; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và giảm nghèo….

Hội Nông dân tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ và Chương trình công tác của mình, chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền; triển khai, chỉ đạo các cấp hội, các cơ quan, đơn vị thuộc Hội tổ chức thực hiện.

***2.2. Động viên, tạo điều kiện để cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch của địa phương về dạy nghề, lao động - việc làm, người có công và Xã hội***

*2.2.1. Nội dung phối hợp*

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ Hội nông dân các cấp được Hội giao tham gia chỉ đạo, triển khai, giám sát các hoạt động của Hội trong các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Hỗ trợ Nông dân tiếp cận với các hoạt động dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm:

+ Tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn;

+ Tư vấn, hỗ trợ nông dân về chính sách đào tạo nghề, vay vốn tạo việc làm, tham gia xuất khẩu lao động.

- Hỗ trợ các hộ nông dân nghèo, cận nghèo tiếp cận với các chính sách, dự án giảm nghèo:

+ Tư vấn, hỗ trợ các hộ nông dân nghèo, cận nghèo tiếp cận với các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được thụ hưởng về giáo dục-đào tạo, bảo hiểm y tế, vay vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo;

+ Giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo và chính sách bảo trợ xã hội đối với nông dân thuộc diện được thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội.

- Vận động nông dân giúp đỡ người nghèo, ủng hộ quỹ vì người nghèo:

+ Vận động nông dân tham gia các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa”, giúp đỡ, chăm sóc người có công với Cách mạng, ủng hộ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”.

+ Vận động nông dân tham gia chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

+ Vận động nông dân bảo vệ các quyền của trẻ em; chăm sóc, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em.

+ Vận động, giúp đỡ các gia đình nông dân có người mắc bệnh nghiện ma túy điều trị cai nghiện, có việc làm, hòa nhập cộng đồng.

+ Vận động nông dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn mại dâm, giúp đỡ người bán dâm hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng.

+ Vận động nông dân tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ nông dân bị mua bán tái hòa nhập cộng đồng.

*2.2.2. Cơ chế phối hợp:*

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Cung cấp cho Hội nông dân thông tin về các chương trình tập huấn của Sở, cán bộ Hội nông dân cần thiết tham gia để phối hợp và thành phần, số lượng đại biểu được mời dự tập huấn.

+ Cung cấp bằng văn bản các Chương trình, Kế hoạch, hoạt động của Sở, có liên quan đến nội dung phối hợp.

- Hội Nông dân tỉnh:

+ Trên cơ sở thông tin được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp về các chương trình tập huấn của Sở, chủ động lựa chọn nội dung, cử cán bộ tham dự, thông báo cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội danh sách đại biểu tham dự.

+ Theo chức năng nhiệm vụ của Hội, các nội dung phối hợp đã thống nhất, triển khai, chỉ đạo các cấp hội, các cơ quan, đơn vị thuộc Hội phối hợp tham gia.

**3. Tổ chức thực hiện**

Trên cơ sở mục đích, nội dung, cơ chế phối hợp đã thống nhất, các bên chủ động triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc mỗi bên chủ động phối hợp như sau:

***3.1. Hội Nông dân tỉnh:***

Triển khai Chương trình phối hợp đến các đơn vị và các cấp hội địa phương. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của mình phối hợp thực hiện. Chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp tại địa phương.

Giao Ban Kinh tế - Xã Hội; Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân làm đầu mối tham mưu triển khai, chỉ đạo, giám sát thực hiện; chủ trì, phối hợp với Văn phòng sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

***3.2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:***

Triển khai Chương trình phối hợp đến các đơn vị thuộc ngành và phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố. Chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của mình phối hợp thực hiện. Chỉ đạo phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố phối hợp với Hội nông dân cùng cấp thống nhất, tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp tại địa phương.

Giao Văn phòng Sở làm đầu mối tham mưu triển khai, chỉ đạo, giám sát thực hiện; phối hợp với Cơ quan của Hội Nông dân được giao làm nhiệm vụ đầu mối tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ LĐ-TB&XH**  **TỈNH NAM ĐỊNH**  ***(Đã ký)***  PHÓ GIÁM ĐỐC  **Phạm Đức Chính** | **HỘI NÔNG DÂN**  **TỈNH NAM ĐỊNH**  ***(Đã ký)***  CHỦ TỊCH  **Bùi Thị Thơm** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

***Nơi nhận:***

- TW.HNDVN

- Bộ LĐ-TB&XH;

- Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh;

- Lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH;

- Phòng LĐ-TB&XH các huyện, TP;

- Hội Nông dân các huyện, TP;

- Lưu: Ban KT-HND tỉnh, VP Sở LĐ-TB&XH.